SỞ GD&ĐT TỈNH BÌNH ĐỊNH

**TRƯỜNG THPT TĂNG BẠT HỔ**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Khóa 40, hệ đại học sư phạm chính quy, Trường Đại học Quy Nhơn – Năm học 2020-2021)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên GVHD | : | Nguyễn An Cư | Họ tên SVTT | : | Nguyễn Quốc Dương |
| SV của trường | : | Đại học Quy Nhơn |  |  |  |
| Lớp TT giảng dạy | : | 11E | Buổi học | : | Sáng |

**Chủ đề. QUY TẮC TÍNH ĐẠO HÀM****(Tiết 3)**

***I. MỤC TIÊU***

***1. Kiến thức***

* Nhớ các công thức đạo hàm của một số hàm số thường gặp.
* Nắm vững các quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương của hàm số.
* Hàm hợp và quy tắc tính đạo hàm hàm hợp.

***2. Kỹ năng***

* Tính được đạo hàm của một số hàm số thường gặp.
* Dùng quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương để tính đạo hàm của hàm số.
* Dùng quy tắc tính đạo hàm hàm hợp để tính đạo hàm một số hàm hợp đơn giản.

***2. Thái độ***

* Nghiêm túc, tích cực, chủ động, độc lập và hợp tác trong hoạt động nhóm.
* Say sưa , hứng thú trong học tập và tìm tòi nghiên cứu liên hệ thực tiễn.
* Chủ động phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, biết quy lạ về quen, có tinh thần hợp tác xây dựng cao.

***3. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:***

* *Năng lực tự học:* Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót đó.
* *Năng lực giải quyết vấn đề:* Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tính huống trong học tập.
* *Năng lực tự quản lý:* Làm chủ cảm xúc của bản thân trong quá trình học tập vào trong cuộc sống; trưởng nhóm biết quản lý nhóm mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhóm, các thành viên tự ý thức được nhiệm vụ của mình và hoàn thành được nhiệm vụ được giao.
* *Năng lực giao tiếp:* Tiếp thu kiến thức trao đổi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.
* *Năng lực hợp tác:* Xác định nhiệm vụ học tập rõ ràng, phân chia và kết hợp các kết quả nghiên cứu của từng thành viên trong nhóm; thống kê tổng hợp kết quả một cách khoa học, có chủ đích.
* *Năng lực sử dụng ngôn ngữ:* Học sinh nói và viết chính xác bằng ngôn ngữ Toán học.

***II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH***

***1. Giáo viên:***

* Thiết kế hoạt động học tập hợp tác cho học sinh tương ứng với các nhiệm vụ cơ bản của bài học.
* Kế hoạch bài dạy.
* Tổ chức, hướng dẫn học sinh thảo luận, kết luận vấn đề.

***2. Học sinh:***

* Nắm vững kiến thức bài cũ.

***III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC***

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

**A**

*Mục tiêu:* Giúp học sinh ôn lại các quy tắc tính đạo hàm của một số hàm số thường gặp; quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương; quy tắc tính đạo hàm hàm hợp.

| Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh | Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động |
| --- | --- |
| Giáo viên treo bảng phụ chứa nội dung là các công thức và quy tắc tính đạo hàm của một số hàm số thường gặp; quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương; quy tắc tính đạo hàm hàm hợp. Sau đó, giáo viên nhắc lại và nhấn mạnh các công thức để học sinh khắc sâu kiến thức cũ. | Học sinh chú ý quan sát và nhớ lại công thức. |

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (40p)**

**B**

*Mục tiêu:*

* Giúp học sinh biết cách giải quyết vấn đề, tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm và gắn kết các thành viên trong nhóm thông qua trò chơi.
* Vận dụng các công thức và quy tắc tính đạo hàm để làm một số bài tập, từ đó khắc sâu và làm được các bài tập tương tự.

| *Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh* | *Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động* |
| --- | --- |
| **Dẫn:** Trong bài “Quy tắc tính đạo hàm” có 3 dạng bài tập trọng tâm, đó là:  Dạng 1: Tính đạo hàm của hàm số bằng công thức, tính đạo hàm của hàm số tại một điểm.  Dạng 2: Giải phương trình và bất phương trình .  Dạng 3: Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số .  Nhằm tạo không khí sôi động cho tiết học, thầy sẽ tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn”. Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ chọn câu hỏi, trả lời câu hỏi trắc nghiệm và trình bày tự luận lên bảng để nhận được số điểm từ vòng quay may mắn. Trò chơi có tất cả 9 ô, trong đó có 2 ô là “luck number” – nhận điểm câu đó và có quyền chọn tiếp một ô nữa để nâng cao số điểm. Kết thúc trò chơi, 2 đội cao điểm nhất sẽ nhận quà.  Câu 1. Đạo hàm của hàm số ?  A. .  B. .  C. .  D. .  Câu 2: Với , tính ?  A. .  B. .  C. .  D. .  Câu 3: Cho hàm số . Tính ?   |  |  | | --- | --- | | A. 5. | B. 3. | | C. 8. | D. Không tồn tại |   Câu 4: Cho hàm số . Tập nghiệm của phương trình là?  A. và .  B. và .  C. và .  D. và .  Câu 5: Đạo hàm của hàm số tại điểm là kết quả nào sau đây?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 0. | B. 1. | C. 2. | D. Không tồn tại. |   Câu 6: Cho hàm số . Tập nghiệm của bất phương trình là?  A. .  B. .  C. .  D. .  Câu 7. Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại điểm có hoành độ là?  A. .  B. .  C. .  D. .  ***Phương thức tổ chức:*** Hoạt động cá nhân kết hợp hoạt động nhóm. Trả lời các câu hỏi gợi mở từ Giáo viên. | Học sinh chú ý lắng nghe để hiểu rõ cách chơi.    Chọn B.  Chọn C.  Chọn A.  . Ta có .  Chọn A.  .  Chọn D.  Tập xác định của hàm số là . Ta có không tồn tại đạo hàm tại .  Chọn A.  Chọn C.  Ta có , , .  Phương trình tiếp tuyến có dạng |

***IV.* CÂU HỎI/BÀI TẬP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

**1. Bảng mô tả ma trận kiểm tra, đánh giá theo các mức độ nhận thức**

**MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ**

| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các quy tắc tính đạo hàm. | Nhận biết điều kiện của các quy tắc tính đạo hàm.  *Câu 1.* | Áp dụng các quy tắc để làm các dạng bài tập.  *Câu 2, Câu 3.* | Áp dụng các quy tắc để tính đạo hàm của hai hay nhiều hàm số.  *Câu 4, Câu 5, Câu 6, Câu 7, Câu 8.* | Vận dụng các quy tắc tính đạo hàm vào các bài toán trong vật lý và bài toán phức tạp hơn  *Câu 9, Câu 10.* |

**2. Câu hỏi/Bài tập**

**NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Cho hàm số  xác định trên . Giá trị  bằng

A. . B. . C. . D. Không tồn tại.

**THÔNG HIỂU**

**Câu 2.** Cho hàm số  thì  có kết quả nào sau đây?

A. Không xác định. B.  C.  D. 

**Câu 3.** Cho . Tính .

A.-14 B. 12 C. 13 D. 10

**VẬN DỤNG**

**Câu 4.** Cho . Tính

A.  B. 1 C. 2 D. 3

**Câu 5.** Đạo hàm của hàm số là:

A. **** B. ****

C. **** D. ****

**Câu 6.** Tính đạo hàm của hàm số ****

A. **** B. 

C.  D. ****

**Câu 7.** Tính đạo hàm của hàm số sau: 

A. 

B. 

C. 

D. ****

**Câu 8.** Cho hàm số . Xét hai câu sau:

 

Hãy chọn câu đúng:

A. Chỉ  đúng. B. Chỉ  đúng.

C. Cả  đều sai. D. Cả  đều đúng.

**VẬN DỤNG CAO**

**Câu 9.** Một vật chuyển động theo quy luật với  (giây) là khoảng thời gian tính từ khi vật bắt đầu chuyển động và  (mét) là quãng đường vật di chuyển được trong khoảng thời gian đó. Hỏi trong khoảng thời gian 6 giây, kể từ khi bắt đầu chuyển động, vận tốc lớn nhất của vật đạt được bằng bao nhiêu?

A. 24 m/s. B.108 m/s. C. 18 m/s. D. 64 m/s.

**Câu 10.** Cho hàm số . Số  là nghiệm của bất phương trình  khi và chỉ khi:

A.  B.  C.  D. ****

|  |  |
| --- | --- |
| *Bình Định, ngày 28 tháng 03 năm 2021* | *Bình Định, ngày 28 tháng 03 năm 2021* |
| **DUYỆT GIÁO ÁN CỦA GV HƯỚNG DẪN** | **SINH VIÊN THỰC TẬP** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |
| **Nguyễn An Cư** | **Nguyễn Quốc Dương** |